Tiết : 51

**ÔN TẬP CHƯƠNG 8**

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Học xong bài này,HS củng cố, rèn luyện kĩ năng các kiến thức:

- Góc và cạnh của một tam giác

- Các trường hợp bằng nhau của tam giác, của tam giác vuông.

- Tam giác cân

- Đường vuông góc và đường xiên.

- Đường trung trực của một đoạn thẳng.

- Tính chất ba đường trung trực của tam giác.

- Tính chất ba đường trung tuyến của tam giác.

- Tính chất ba đường cao của tam giác.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực riêng:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất**

- Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ; biết tích hợp toán học và cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, SGV, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT,..

**2 - HS**: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm hoạt động theo kĩ thuật khăn trải bàn hệ thống lại kiến thức đã học của chương và tổng hợp ý kiến vào giấy A1 thành sơ đồ tư duy và yêu cầu các nhóm trình bày rõ các nội dung sau:

+ Nhóm 1: **Góc và cạnh của một tam giác + Đường vuông góc và đường xiên.**

*Định lí tổng số đo ba góc của một tam giác*

*Định lí quan hệ giữa ba cạnh của một tam giác.*

*Định lí quan hệ giữa cạnh và góc trong một tam giác.*

Đường vuông góc và đường xiên và mối quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên

+ Nhóm 2: **Các trường hợp bằng nhau của hai tam giác, của hai tam giác vuông + Tam giác cân**

*Các trường hợp bằng nhau của hai tam giác*

*Các trường hợp bằng nhau của hai tam giác vuông*

*Định nghĩa, tính chất, dấu hiệu nhận biết tam giác cân*

*Định nghĩa, tính chất, dấu hiệu nhận biết tam giác đều, tam giác vuông cân*

+ Nhóm 3: **Đường trung trực của đoan thẳng + Tính chất ba đường trung trực của tam giác + Tính chất ba đường cao của tam giác**

*Định nghĩa đường trung trực của một đoạn thẳng + Tính chất đường trung trực.*

*Đường trung trực của tam giác + tính chất ba đường trung trực của tam giác.*

*Định nghĩa đường cao + Tính chất ba đường cao của tam giác.*

+ Nhóm 4: **Tính chất ba đường trung tuyến của tam giác + Tính chất ba đường phân giác của tam giác**

*Định nghĩa đường trung tuyến+ Tính chất ba đường trung tuyến của tam giác.*

*Định nghĩa đường phân giác + Tính chất ba đường phân giác của tam giác.*

**Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận nhóm đưa ra các sơ đồ về kiến thức của chương, trả lời các câu hỏi thêm của giáo viên.

**Báo cáo, thảo luận:** Sau khi hoàn thành thảo luận: Các nhóm treo phần bài làm của mình trên bảng và sau khi tất cả các nhóm kết thúc phần thảo luận của mình, GV gọi bất kì HS nào trong nhóm đại diện trình bày.

**Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của các nhóm HS, trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

*- GV yêu cầu HS thực hiện lần lượt các bài tập* ***1, 2, 3, 4,******6, 7*** *SGK – tr84) sau đó trao đổi nhóm, kiểm tra chéo phần trình bày + kết quả.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoàn thành cá nhân, trao đổi nhóm thực hiện các bài tập GV yêu cầu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Mỗi BT,GV mời đại diện 1 vài HS trình bày bảng/ bài tập. Các HS khác chú ý hoàn thành bài, theo dõi nhận xét bài các bạn trên bảng.

**Kết quả:**

**Bài 1.** Các HS khác chú ý hoàn thành bài, theo dõi nhận xét bài các bạn trên bảng.

a) Chứng minh: BEC = CFB:

Ta có ABC cân tại A và  (tính chất)

Xét BEC và CFB có, 

BC là cạnh chung,  (cmt)

BEC = CFB (ch- gn)

b) Chứng minh: AHE = AHF:

Ta có BEC = CFB (cmt)

⇒ BF = CE ( 2 cạnh tương ứng )

Mà AB = AC (ABC cân tại A)

AB – BF = AC – CE  AF = AE

Xét AEH và AFH có 

AH là cạnh chung, AE = AF(cmt)

AEH = AFH (cạnh huyền – cạnh góc vuông)

 **câuc**) H là giao điểm của 2 đường cao BE và CF trong tam giác ABC

=> H là trực tâm của ∆ ABC => AH ⊥ BC (1)

Có I là trung điểm của BC

=> AI là đường trung tuyến của ∆ ABC

Xét  ∆ ABI và  ∆ ACI  có: AB = AC (gt) , AI chung , IB = IC (I là trung điểm của BC)

=> ∆ ABI =  ∆ ACI (c.c.c) =>  = 

Có  +  = 180° => 2 = 180° =>  = 90° => AI ⊥ BC (2)

Từ (1) và (2) => A, I, H thẳng hàng.

**Bài 2**:

**a) Chứng minh** **ABM cân**

Xét ABH và MBH có  (gt)

HA = HB (gt), BH là cạnh chung

ABH = MBH (c.g.c)  BA = BM (cạnh tương ứng)

Vậy BAM cân tại B.

**b) Chứng minh** **ABC =** **MBC**

Xét ABC và MBC có

 (vì ABH = MBH)

AB = MB (ABH = MBH)

BC là cạnh chung vậy ABC = MBC

**Bài 4 SGK/84**

1. Xét  

⇒ 

⇒  (2 góc tương ứng)

Mà tia BE nằm giữa 2 tia BA và BN ⇒ BE là tia phân giác của góc ABN

1. Xét 

AH là đường cao của , BE là đường cao của , AH giao với BE tại K

⇒ K là trực tâm của  ⇒ NK là đường cao thứ ba của , ⇒ NK 

Mà CA (), ⇒ NK //AC( định lí)

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các bạn ra hoàn thành bài nhanh và đúng.

- GV chú ý cho HS các lỗi sai hay mắc phải khi thực hiện trình bày các bài toán.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**Bài 8**: -hướng dẫn chuẩn bị slide

Chứng minh AH là trung trực của BC.

Xét ABC có  (gt) ABC cân tại A

suy ra AB = AC (tính chất) A thuộc đường trung trực của BC.

Xét ABF và ACE có  là góc chung

AB = AC (gt) AE = AF (gt)

ABF = ACE (c.g.c)

Mà    

HBC cân tại H  HB = HC

 H thuộc đường trung trực của BC

Mà A thuộc đường trung trực của BC

Vậy AH là đường trung trực của BC

**\* HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**Bài vừa học**

- Ôn lại toàn bộ kiến thức trong chương.

- Hoàn thành các BT trong SGK+ bài tập SBT.

Bài sắp học

- Chuẩn bị bài mới, chương mới: Chương 9 “ **Bài 1. Làm quen với biến cố ngẫu nhiên**”.

 TỔ TRƯỞNG GVBM

Nguyễn Đình Quý Nguyễn Đình Quý